

Student's name:

Date:



Topic: D5 - Breakfast	Teacher's remark
<u>Vocabulary:</u> toast: bánh mì nướng pancake: bánh kếp cereal: ngũ cốc egg: trứng <u>Structure:</u> What do you have for breakfast? - I have toast for breakfast. <u>At home:</u> con ôn từ và hoàn thành bài cô phát nhé.	☐ Very Good ☐ Good ☐ Fair 

Worksheet

Task 1: Listen and tick (Nghe và đánh dấu tick)

1   ☐  ☐	2   ☐  ☐
--	---

3   	4   
--	---

Task 2: Listen and match. (Nghe và nối)

 What do you have for breakfast ?



 What do you have for breakfast ?



 What do you have for breakfast ?



 What do you have for breakfast ?



Task 3: Listen and circle.(Nghe và khoanh tròn)

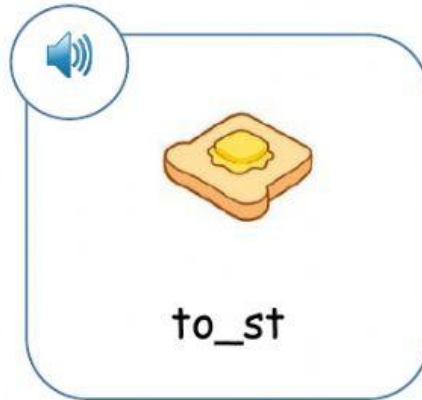
1   	2   
3   	4   

Task 4: Listen and choose the correct letter. (Nghe và chọn chữ cái đúng)

  pan_ake	  e_g
p c d	g h e



e a i



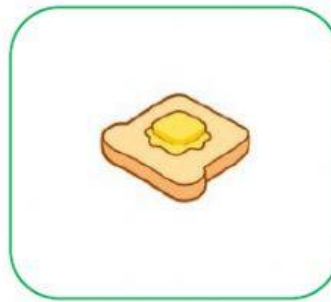
a u i

Task 5: Read and tick.(Đọc và đánh dấu tick)



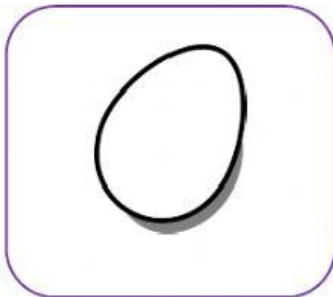
☐ cereal

☐ egg



☐ pancake

☐ toast



☐ toast

☐ egg



☐ pancake

☐ cereal